

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2020/HS-ST
Ngày 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tiến Công;
2. Ông Đỗ Thanh Đoàn;
3. Bà Trần Thị Phương Tám.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Bà Ngô Thị Kim Quyên;
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Lương Quốc Danh – Kiểm sát viên;
2. Ông Hoàng Hiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST–HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh T (N), sinh ngày 05/8/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 729, khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Tô Hoàng C (đã chết); Mẹ: Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1973; Vợ: Trần Thúy D, sinh năm 1992.

Nhân thân: Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/3/2014 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Vũ P (BB), sinh ngày 10/9/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 10, khóm TK 5, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Cha: Tô Văn B (đã chết); Mẹ: Phan Thị X, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

Luật sư: Bà Hồ Hoàng Ph – Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Ph, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Ngô Minh T và bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Tô Vũ P. (có mặt)

Địa chỉ: Số 82 bis, đường TĐT, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

** Bị hại:* Huỳnh Văn V, sinh năm 1993. (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 135/4, tổ 7, khóm TH 2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 09/9/2019, sau khi uống hết khoảng 3,5 lít rượu, Ngô Minh T (N) cùng Bùi Văn V, Phan Văn H đến quán “BA” tại tổ 5, khóm TK 5, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang vào chòi là thứ nhất để tiếp tục uống bia. Cùng thời điểm này, Huỳnh Văn V, Võ Thanh T, Lê Thị Cẩm T, Trương Thị Ngọc G (nhân viên quán) cùng uống bia tại chòi lá thứ ba. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H bỏ về trước, T mượn xe mô tô biển số 67B1 - 102.98 của V điều khiển đến nhà Võ Trí Th

để nhận tiền công làm thuê, T thấy Phạm Hoàng Tr, Phan Thanh T, Nguyễn Bảo E đang uống rượu cùng Th thì T nhớ lại mâu thuẫn giữa Tr và Tô Vũ P (bạn của T) và biết sau khi nhận tiền công làm thuê Tr thường đến quán BA uống bia, nên T điều khiển xe mô tô đến nhà Chau S tại khóm TK 5, phường MH tìm, rủ P đánh Tr, nhưng P không đồng ý. T kêu P trả lại cây dao (loại dao xếp, dài 25cm, lưỡi dao dài 11,8cm, mũi nhọn) trước đây T đã cho, P vào nhà lấy dao trả lại cho T; đồng thời P lên xe để T chở đến nhà rủ Nguyễn Văn Đ vào quán BA uống bia, Đ đồng ý.

Khi đến quán, T đi thẳng vào chòi lá thứ ba nơi V đang ngồi cùng H, T, Bảo E, T cầm dao ở tay phải hỏi tìm Tr, thì được P, Đ khuyên can, T xếp dao bỏ vào túi quần và ngồi lại cùng uống bia chung với V. Riêng, Đ điều khiển xe mô tô chở P bỏ về nhà. Lúc này, Tr từ chòi lá thứ hai bước sang chòi lá của V mời mọi người qua chòi lá của Tr uống bia để giải hòa. Trong lúc uống bia, T đi ra ngoài lấy xe mô tô điều khiển đến nhà Chau S, rủ P quay lại đánh nhau với nhóm của V, P vẫn không đồng ý. T một mình quay lại quán lấy con dao xếp bật lưỡi dao ra, tay phải cầm dao đi vào chòi, V nhìn thấy T cầm dao nên đứng lên, trong tư thế đối mặt nhau, T đâm vào ngực trái của V một nhát vì cho rằng V nói xàm với T. Xong, T tiếp tục hướng mũi dao về phía Tr đe dọa, Tr cầm ghế nhựa, T cầm 02 vỏ chai bia thì T bỏ chạy ra hướng cửa quán. Lúc này, nghe mọi người tri hô V bị chảy nhiều máu, nên Tr, T và V đưa V đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, nhưng V đã chết trước khi vào bệnh viện.

Sau khi đâm V, T bỏ chạy ra khỏi quán “BA” và điện thoại Trần Thúy D (vợ của T) đến đón, chở T đến đầu đường nhà Chau S rồi T đi bộ vào nhà Chau S, còn D chạy xe đi. Đến nhà, T gặp P đang uống rượu cùng Chau S nên ngồi vào uống chung và T đưa cây dao cho P xem lưỡi dao dính máu, nói cho P biết T vừa sử dụng dao đâm V. Chau S liền gọi điện thoại hỏi thì được Bảo E cho biết V bị T đâm chết, Chau S nói lại cho T và P biết. Nghe xong, P đi ra đầu đường thấy Lực lượng Công an truy tìm T, nên quay vào kêu T đưa cây dao cho P ném bỏ xuống gạch MK để giấu hung khí, đồng thời kêu T bỏ trốn. T cùng D (vợ của T) đến nhà Trương Thị Mỹ D mượn 1.000.000đ và xe mô tô biển số 67M1 - 083.06, rồi T điều khiển chở D bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn, D nhiều lần khuyên T đến Công an đầu thú, nhưng T không nghe, đến ngày 12/9/2019 T bị bắt khi đang lẩn trốn tại Thành phố Hồ Chí Minh và bị khởi tố điều tra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 127/KLGT – PC09 (PYTT) ngày 10/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Văn V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng ngực trái, cách đường giữa ngực 5,5cm, cách dưới trong đầu vú trái 3,5cm, hình khe, kích thước (3 x 1,5) cm, nằm xiên, bờ sắc gọn, góc trong nhọn, góc ngoài tù; chiều hướng vết thương hơi lệch từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng ngực trái tương ứng vết thương bên ngoài.
- Thủng cơ gian sườn 5 - 6 bên trái.
- Thủng màng ngoài tim.
- Vết thương ở mỏm tim xuyên thủng tâm thất phải.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực thủng tim.

* Căn cứ Kết luận giám định số 31/KLGD-PC09 (SH) ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi đến giám định là máu người thuộc nhóm máu A.

- Máu thu giữ tại hiện trường ở vị trí 1, 2, 6 là máu người thuộc nhóm máu A.

- Vết màu nâu thu giữ trên pô xe mô tô biển số 68T1 - 8205 là máu người thuộc nhóm máu A.

- Máu của nạn nhân Huỳnh Văn V, sinh năm 1993 thuộc nhóm máu A.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSAG-P1 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Ngô Minh T, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Tô Vũ P, về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Minh T và Tô Vũ P khai nhận: Sau khi uống rượu, bị cáo T và V, H đến quán BA bia tiếp tục thì gặp V, T đang uống bia tại đây, sau đó bị cáo T mượn xe mô tô của V điều khiển đến nhà ông Th để lấy tiền công làm thuê, bị cáo T thấy Tr, T, Bảo E đang uống rượu với ông Th, bị cáo T nhớ lại việc mâu thuẫn giữa Tr và P và biết sau khi nhận tiền công làm thuê, Tr thường đến quán BA uống bia, nên bị cáo T điều khiển xe đến nhà Chau S rủ P đánh Tr, nhưng P không đồng ý, bị cáo T kêu P trả lại cây dao xép mũi nhọn mà trước đây bị cáo T cho P. Khi đến quán, bị cáo T tìm Tr thì gặp V, lúc này bị cáo T quá say rượu và cự cãi nhau với V, khi V đứng lên bị cáo T có cầm dao đâm vào người V một nhát thì được mọi người can ngăn. Sau khi đâm V, bị cáo T điện cho vợ tên D đến chở bị cáo đến nhà Chau S đang uống rượu với P, sau đó bị cáo T đưa cây dao còn dính máu cho P xem và nói bị cáo vừa đâm V. Khi lực lượng Công an đến bị cáo P kêu bị cáo T đưa cây dao vừa đâm V cho P ném bỏ xuống kênh để giấu hung khí và P kêu bị cáo T bỏ trốn, nên bị cáo T bỏ trốn cùng với vợ, trong thời gian bỏ trốn vợ bị cáo nhiều lần khuyên bị cáo ra đầu thú cho đến khi bị bắt, như nội dung của Bản cáo trạng đã quy kết. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo Ngô Minh T và Tô Vũ P, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584 Điều 585 Điều 586 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T (N) từ 17 năm đến 19 năm tù, về tội “Giết người”.

Buộc bị cáo Ngô Minh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng là 23.500.000 đồng và tiền thiệt hại tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại theo quy định pháp luật.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 389; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Vũ P (BB) từ 06 tháng đến 01 năm tù, về tội “Che giấu tội phạm”.

Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Ngô Minh T và Tô Vũ P: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có thời gian bị bệnh do tai nạn giao thông, ít nhiều ảnh hưởng đến tinh thần do bị kích động; tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo P thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và tự khai hành vi vi phạm; có thể xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Minh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 127/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 10/9/2019; Kết luận giám định số 31/KLGT-PC09 (SH) ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; thương tích để lại trên người nạn nhân. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Ngô Minh T đã có hành vi dùng dao (loại dao xếp) dài 25cm đâm vào vùng ngực trái giết chết Huỳnh Văn V. Cho nên hành vi của bị cáo Ngô Minh T đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Tô Vũ P biết rõ việc Ngô Minh T dùng dao đâm giết chết Huỳnh Văn V, đã xúi giục bị cáo T bỏ trốn và lấy cây dao ném bỏ để che giấu hành vi phạm tội của bị cáo T. Cho nên, hành vi của bị cáo Tô Vũ P đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Ngô Minh T, Tô Vũ P về tội danh và Điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Trương Thị Mỹ D cho T mượn tiền, xe mô tô nhưng không biết trước đó T đã dùng dao đâm chết Huỳnh Văn V và sử dụng tài sản này để bỏ trốn. Trần Thúy D (vợ của T) biết T đâm chết người và cùng T bỏ trốn, nhưng trên đường bỏ trốn D nhiều lần khuyên T đến Công an đầu thú, nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D, D là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Ngô Minh T, tuy không xem bị cáo là người có tiền án, nhưng bị cáo lại có nhân thân xấu, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù, về hành vi trộm cắp tài sản và thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phải biết cố gắng lao động, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà chỉ vì sau khi uống rượu, bị cáo nhớ lại việc mâu thuẫn giữa Tr với bị cáo P là bạn của bị cáo trong lúc làm thuê và rủ P đi đánh Trắng để thể hiện mình là bậc đàn anh của P, nhưng P không đồng ý, bị cáo kêu P trả lại cây dao xếp để đi đến quán BA tìm đánh Tr. Tại đây, bị cáo gặp và cự cãi với Huỳnh Văn V, cho rằng V có lời lẽ khiêu khích, hơn nữa giữa bị cáo và V cũng không có mâu thuẫn gì trước đó, khi V đứng lên đối diện, bị cáo liền thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn và dùng dao xếp là loại hung khí cực kỳ sắc bén mang theo đâm vào vùng ngực trái của V, hậu quả làm cho V bị tử vong. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra và xử lý tội phạm.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì có thể bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Tô Vũ P là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra khi bị cáo biết bị cáo Ngô Minh T đã dùng dao bấm do bị cáo đưa trước đó đâm chết người, nhưng bị cáo không những không khuyên ngăn T ra đầu thú để hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, mà còn xúi giục kêu T bỏ trốn và kêu T đưa cây dao là vật chứng của vụ án để bị cáo ném bỏ xuống kênh nhằm xóa dấu vết, phi tang vật chứng để che giấu hành vi phạm tội của bị cáo T, ngăn cản, gây khó khăn cho việc điều tra phát hiện tội phạm và người phạm tội. Hành vi của bị cáo Tô Vũ P đã xâm phạm đến hoạt động bình thường và đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm. Do đó, cần có một mức án nghiêm trọng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại và xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo P tự thú khai nhận hành vi phạm tội của

mình. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

- Bị cáo Ngô Minh T là người trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí mai táng là 23.500.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, ngoài số tiền 10.000.000 đồng mà ông đã nhận của gia đình bị cáo; xin nhận lại chiếc xe mô tô Dream II màu nâu, biển kiểm soát 68T1-8205 là của ông để làm phương tiện sử dụng trong gia đình và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Ngô Minh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại tiền chi phí mai táng là 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng) tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, tương đương với một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tổng cộng hai khoản là 172.500.000 đồng. (Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), do ông Huỳnh Văn T đại diện nhận.

- Giao trả lại cho gia đình người bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 68T1-8205, số khung CG168X 00080917, số máy FMH00071137, do ông Huỳnh Văn T đại diện nhận.

- Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ITEL của bị cáo Ngô Minh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Tất cả các loại vật chứng trên hiện được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Án phí: Các bị cáo Ngô Minh T và Tô Vũ P phải chịu án phí hình sơ thẩm. Lẽ ra, bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường thiệt hại, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh T (N) phạm tội “Giết người”; bị cáo Tô Vũ P (BB) phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T (N) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2019.

Buộc bị cáo Ngô Minh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 172.500.000 đồng. (Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), do ông Huỳnh Văn T đại diện nhận.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 389; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Vũ P (BB) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

- Giao trả lại cho gia đình người bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 68T1-8205, số khung CG168X 00080917, số máy FMH00071137, do ông Huỳnh Văn T đại diện nhận.

- Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động màu đen, hiệu ITEL của bị cáo Ngô Minh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Tất cả các loại vật chứng trên hiện được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Ngô Minh T và Tô Vũ P mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Minh T.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đường sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn